

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 04/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hoài.

Bà Nguyễn Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN TH (Thực), (Sinh ngày, tháng không nhớ) năm 1986 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (Chết) và bà Trần Thị T; không có vợ, con; tiền án: Ngày 20/8/2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”, ngày 25/11/2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang giam tại Trại giam Thủ Đức thuộc Bộ Công an. (Có mặt)

2. NGUYỄN XUÂN H (Cu Kinh), sinh ngày 30 tháng 12 năm 1991 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ch và bà Lê Thị Ch; không có vợ, con; tiền án: Ngày 05/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2013; ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm 03 tháng

tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

3. TRƯƠNG T (Hít), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ng và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/5/2018, chuyển tạm giam ngày 21/5/2018 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

4. TRƯƠNG L (Ty), (Sinh ngày, tháng không nhớ) năm 1996 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn M, xã Nh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ng và bà Nguyễn Thị Ch; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/5/2018, chuyển tạm giam ngày 21/5/2018 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn T, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th (Thục) và Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) là bạn bè với nhau. Chiều ngày 29/5/2017, H, Th và một số người bạn tổ chức ăn nhậu tại nhà H đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ, Th ngủ lại nhà H ở thôn L, xã Ph. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/5/2017, Th thức dậy rủ H đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Cả hai đi bộ theo đường bờ kè xã Ph đến trước nhà anh Nguyễn Ngọc H ở thôn L, xã Ph thì phát hiện trong sân nhà có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus BKS 85N1-8925 không có người trông coi, cổng nhà không khóa. Th kêu H đứng ngoài cánh giới, Th mở chốt cổng đi vào dùng chìa khóa 3 cạnh mang theo mở khóa dắt trộm xe ra ngoài rồi nổ máy chở H chạy vào nhà Trương T (Hít) và Trương L (Ty) ở thôn V, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận để bán. Khoảng 03 giờ cùng ngày Th và H chạy xe đến nơi, nghe tiếng xe nổ hai anh em T và L đi ra, Th nói xe mô tô trên là của bà dì ở thôn C có giấy tờ, thỏa thuận bán giá 5.000.000 đồng, nhận tiền trước một nửa, khi nào có giấy tờ thì lấy đủ tiền. Sau khi xem xe T và L đồng ý, T lấy 800.000 đồng cùng 01 điện thoại di động đưa cho L đi cầm lấy tiền đưa cho Th, Th

dẫn L mua cho Th 500.000 đồng ma túy đá, sau khi nhận ma túy Th để xe lại rồi cùng H đi bộ ra chòi bỏ hoang gần đó sử dụng ma túy. Khoảng 7 giờ 30 ngày 30/5/2017, Th quay lại gặp T và L lấy số tiền còn lại, Th nói cho T và L biết xe máy trên do Th trộm cắp mà có, xe không có giấy tờ nên bán giá 2.500.000 đồng, T và L đồng ý mua. T đưa cho L 700.000 đồng đi mua ma túy đá bán lại cho Th giá 1.000.000 đồng và đưa thêm cho Th 200.000 đồng. Th và H tiếp tục sử dụng hết số ma túy đá trên, sau đó Th đưa cho H 100.000 đồng đón xe về thôn C, Th đi bộ về Xóm 7, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Biết xe mô tô BKS 85N1-8925 do Th trộm cắp mà có nên T và L cùng nhau dùng khóa số 8 tháo biển số xe và thay bóng đèn chiếu sáng phía trước nhằm thay đổi đặc điểm xe, tránh bị chủ xe và Công an phát hiện. Sau đó L đưa xe máy đến gửi tại nhà anh ruột tên Trương D ở thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận thì bị Công an huyện T thu giữ.

Kết quả định giá tài sản xe mô tô BKS 85N1-8925 có giá trị là 8.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu anh Nguyễn Ngọc H, sau khi nhận lại xe anh H không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2017 Trần Văn Th đi bộ một mình đến nhà trọ Lê ở thôn L, xã C, huyện T thì phát hiện tại hành lang nhà trọ có dựng xe mô tô BKS 85F1-06239 của anh Nguyễn Văn N trú tại thôn Đ, xã Nh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận không có người trông coi nên Th lên vào dùng vạm phá khóa mang theo bẻ khóa cổ xe, dắt xe ra ngoài, nổ máy chạy đến nhà anh Nguyễn T trú tại thôn H, xã Ph, huyện P, tỉnh Ninh Thuận, tại đây Th nói xe của Th, giờ đang kẹt tiền nên thế chấp: 3.000.000 đồng vài ngày quay lại lấy, anh T tin nên đồng ý nhận xe và giao tiền cho Th. Sau một thời gian không thấy Th đến chuộc xe nên anh T đã đưa xe cho em gái tên Nguyễn Thị H trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng mượn dùng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 18/10/2017 Cơ quan điều tra công an huyện T phát hiện tạm giữ để làm rõ.

Kết quả định giá tài sản xe mô tô BKS 85F1-06239 hiệu Sirius có giá trị là 11.250.000 đồng; Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn N, sau khi nhận lại xe anh N không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với chìa khóa Th dùng mở xe mô tô BKS 85N1-8925, khóa số 8 T và L dùng tháo biển số và bóng đèn xe, Chiếc vạm Th dùng phá khóa xe mô tô BKS 85F1-062.39 các bị can đã làm mất, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu được.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSTN ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Văn Th (Thực), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo Trần Văn Th (Thực), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh), Trương T (Hít), Trương

L (Ty) có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th (Thực), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th (Thực) mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) mức án tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương T (Hít) mức án tù 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương L (Ty) mức án tù 04 tháng tù đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Th (Thực), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh), Trương T (Hít), Trương L (Ty) biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Th (Thực), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh), Trương T (Hít), Trương L (Ty) khai nhận: Ngày 30/5/2017 tại thôn L, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận các bị cáo Th, H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Ngọc H 01 (Một) xe mô tô hiệu Taurius, màu đỏ đen, hãng Yamaha, biển kiểm soát 85N1-8925, có trị giá 8.000.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T). Mặc dù biết rõ tài sản trên là do các bị cáo Th, H trộm cắp

mà có nhưng vì mục đích ham rẻ nên các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) vẫn tiêu thụ tài sản.

Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn Th (Thục) còn khai nhận: Ngày 10/6/2017 tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên lén lút trộm cắp tài sản của anh anh Nguyễn Văn N 01 (Một) xe mô tô hiệu Sirius, hãng Yamaha, biển kiểm soát 85F1-062.39, có trị giá 11.250.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Trần Văn Th (Thục) là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn và trực tiếp trộm cắp tài sản của người khác (02 lần); bị cáo Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) là người cảnh giới giúp sức cùng đồng bọn trộm cắp tài sản (01 lần) và cùng với bị cáo Th mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài; các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) là người biết rõ tài sản trộm cắp nhưng vẫn tiêu thụ tài sản (01 lần). Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo Trần Văn Th (Thục), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) sau khi chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án, lẽ ra các bị cáo phải biết tu sửa và rèn luyện bản thân để trở thành người tốt sau này. Không làm được như vậy mà các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này các bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội nên hành vi của các bị cáo là tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì đây là tình tiết tăng nặng định khung nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Văn Th (Thục), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra, bị cáo Trần Văn Th (Thục) còn phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Th, H đều có nhân thân xấu.

Đối với các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì các bị cáo không thực hiện theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mà lại bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình xét xử và ngày 18/5/2018 các bị cáo đã ra đầu thú và bị tạm giữ. Chứng tỏ các bị cáo chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Trương T (Hít) và bị cáo Trương L (Ty) đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do các bị cáo

T, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo khi lượng hình là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là các anh Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Các bị cáo Trương T (Hít), Trương L (Ty) không yêu cầu các bị cáo Trần Văn Th (Thục), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe; anh Nguyễn T không yêu cầu Trần Văn Th (Thục) trả lại số tiền đã cầm cố. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của họ nghỉ nên chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn T và chị Nguyễn Thị H có nhận cầm cố và sử dụng xe mô tô hiệu Sirius, hãng Yamaha, biển kiểm soát 85F1-062.39, nhưng không biết tài sản do bị cáo Trần Văn Th (Thục) trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với chìa khóa, chiếc khóa số 8 và chiếc vạm mà các bị cáo Th, T, L dùng để mở khóa, tháo xe và phá khóa xe đã bị mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, do đó không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Trương D hiện nay không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th (Thục) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Văn Th (Thục) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H (Cu Kinh) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trương T (Hít) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Trương T (Hít) 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Trương L (Ty) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Xử phạt bị cáo Trương L (Ty) 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội 14. Buộc các bị cáo Trần Văn Th (Thục), Nguyễn Xuân H (Cu Kinh), Trương T (Hít) và Trương L (Ty), mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/6/2018). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thuận Nam;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thuận Nam;
- CC T.H.A dân sự huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến